TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS - ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*:** Bà ***Nguyễn Thị Xuân Hồng
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Bà ***Tô Thị Lành***.
2. Ông ***Trần Văn Tư***.

- Thư ký phiên toà*:* Ông ***Diệp Bảo Kiệt*** **-** Thư ký Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:* Bà ***Cao Thảo Nga*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2024/TLST - DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/QĐST - DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H; Trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, Quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc K - Giám đốc chi nhánh Gia Lai; địa chỉ: 182 Nguyễn Tất T, Phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh G.

Người được uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thị Khánh L - Chuyên viên QHKH cá nhân và ông Trương Nguyễn Văn H; địa chỉ: 182 Nguyễn Tất T, Phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh G. Ông H có mặt, bà L vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Thạch Hoàng Thiện T, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ 5, phường Tây S, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2024, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H - ông Trương Nguyễn Văn H trình bày:

Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã cho ông Thạch Hoàng Thiện T vay tổng số tiền 1.300.000.000 đồng (*một tỷ ba trăm triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17394/24MN/HĐTD ngày 15/05/2024, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 17394/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 16/05/2024, với lãi suất vay là 9.8%/năm; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa; Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày giải ngân ngày 16/5/2024 cho đến ngày 16/5/2025.

Khi vay ông Thạch Hoàng Thiện T có dùng tài sản là bất động sản để thế chấp bảo đảm khoản vay, cụ thể: Nhà và đất thuộc thửa đất số: 34, tờ bản đồ số: 76, tại địa chỉ 6/1 Nguyễn Đình C, tổ 4 (nay là tổ 5), phường Tây S, thành phố P, tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 657080, số vào sổ cấp GCN: H3842 2483/QĐ-UBND (TP) do UBND thành phố P cấp ngày 13/12/2007 được chỉnh lý sang tên cho ông Thạch Hoàng Thiện T ngày 07/05/2024 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 13828/24MN/HĐBĐ ngày 15/05/2024 và được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh G ngày 15/05/2024. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P, tỉnh G ngày 15/05/2024.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Thạch Hoàng Thiện T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết như đã nêu trên. Cụ thể, ông Thạch Hoàng Thiện T đã vi phạm phương thức, thời hạn trả nợ theo thỏa thuận khi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc/lãi khi đến hạn thanh toán lãi vào ngày 16/08/2024, kể từ ngày 16/08/2024 cho đến nay mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, mời làm việc yêu cầu trả nợ tuy nhiên ông Thạch Hoàng Thiện T vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H yêu cầu ông Thạch Hoàng Thiện T phải trả số tiền 1.402.295.709đồng (trong đó: Nợ gốc là 1.300.000.000đồng; nợ lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 102.295.709đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản vay.

Nếu ông Thạch Hoàng Thiện T không trả được nợ nói trên thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 13828/24MN/HĐBĐ ngày 15/05/2024 để thu hồi nợ. Nếu sau khi phát mại tài sản mà Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H vẫn không thu nợ đủ thì ông Thạch Hoàng Thiện T vẫn phải tiếp tục trả cho đến khi nào hết khoản nợ vay.

**** Tại bản tự khai và biên bản hoà giải bị đơn ông Thạch Hoàng Thiện T trình bày:***

Ông thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 17394/24MN/HĐTD ngày 15/05/2024 để vay của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền nợ gốc là 1.300.000.000 đồng. Khi vay ông có dùng tài sản là Nhà và đất thuộc thửa đất số: 34, tờ bản đồ số: 76, tại địa chỉ 6/1 Nguyễn Đình C, tổ 4 (nay là tổ 5), phường Tây S, thành phố P, tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 657080, số vào sổ cấp GCN: H3842 2483/QĐ-UBND (TP) do UBND thành phố P cấp ngày 13/12/2007 được chỉnh lý sang tên cho ông Thạch Hoàng Thiện T ngày 07/05/2024 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 13828/24MN/ HĐBĐ ngày 15/05/2024 để đảm bảo khoản vay.

Hiện nay do điều kiện làm ăn khó khăn nên ông đề nghị Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H tạo điều kiện cho ông trả nợ kể từ ngày 29/3/2025 cho đến hết ngày 29/6/2025 và đề nghị Ngân hàng rút đơn kiện tại Toà án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H - ông Trương Nguyễn Văn H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Thạch Hoàng Thiện T việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H buộc ông Thạch Hoàng Thiện T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) nợ gốc và tiền nợ lãi là 128.013.231đ (một trăm hai mươi tám triệu không trăm mười ba nghìn hai trăm ba mươi mốt đồng), ông Thạch Hoàng Thiện T phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Ông Thạch Hoàng Thiện T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch Hoàng Thiện T trú tại: Tổ 5, phường Tây S, thành phố P, tỉnh G phải trả số tiền 1.402.295.709đồng tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 17394/24MN/HĐTD ngày 15/5/2024 (trong đó: Nợ gốc là 1.300.000.000đồng; nợ lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 102.295.709đồng). Vì vậy, Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Thạch Hoàng Thiện T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng ông T vắng mặt và không đưa ra bằng chứng gì ngoài việc nộp đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H là chủ thể có đăng ký kinh doanh ký kết hợp đồng tín dụng với cá nhân với nội dung cho cá nhân vay để phát triển kinh tế hộ gia đình, nên xác định đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 1 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Trương Nguyễn Văn H là chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân theo văn bản ủy quyền số 07/2024/UQ-CNGL ngày 31/10/2024 tham gia tố tụng và được tòa án chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định giữa Ngân hàng TMCP Phát triển TP. H và ông Thạch Hoàng Thiện T có giao kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17394/24 MN/HĐTD ngày 15/5/2024 để vay số tiền 1.300.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng số 17394/24 MN/HĐTD ngày 15/5/2024 ông Thạch Hoàng Thiện T đã thế chấp tài sản là Nhà và đất thuộc thửa đất số: 34, tờ bản đồ số: 76, tại địa chỉ 6/1 Nguyễn Đình C, tổ 4 (nay là tổ 5), phường Tây S, thành phố P, Tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 657080, số vào sổ cấp GCN: H3842 2483/QĐ-UBND(TP) do UBND thành phố P cấp ngày 13/12/2007 được chỉnh lý sang tên cho ông Thạch Hoàng Thiện T ngày 07/05/2024 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 13828/24MN/HĐBĐ ngày 15/05/2024 và được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh G ngày 15/05/2024. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P, tỉnh G ngày 15/05/2024.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/3/2025: Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 76, tại địa chỉ 6/1 Nguyễn Đình C, tổ 4 (nay là tổ 5), phường Tây S, thành phố P, Tỉnh G có diện tích là 66,3m2, có tứ cận:

Phía Đông giáp đường hẻm có chiều dài 7,61m + 6,97m.

Phía Tây giáp đất bà Lai có chiều dài 15,6m.

Phía Nam giáp đường hẻm bê tông có chiều dài 4,25m.

Phía Bắc giáp đường hẻm có chiều dài 3,58m + 0,97m.

Tài sản trên đất: 01 nhà tạm, nền xi măng, vách tôn, mái lợp tôn có diện tích là 66,3m2.

Trên cơ sở Hợp đồng đã ký kết Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H cho ông Thạch Hoàng Thiện T vay số tiền: 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) theo như thỏa thuận giữa các bên. Hợp đồng tín dụng giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy nên Hợp đồng nói trên là hợp pháp nên phát sinh hiệu lực.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Thạch Hoàng Thiện T đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng, vi phạm kỳ hạn thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã nhiều lần gửi giấy báo nhắc nợ, nhưng ông T không hợp tác và không có thiện chí trả nợ.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

[5] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Thạch Hoàng Thiện T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền gốc là 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) và tiền lãi là 128.013.231đ (một trăm hai mươi tám triệu không trăm mười ba nghìn hai trăm ba mươi mốt đồng), ông Thạch Hoàng Thiện T tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

Trường hợp ông Thạch Hoàng Thiện T không có khả năng thanh toán, thì Ngân hàng có quyền phát mãi toàn bộ tài sản ông Thạch Hoàng Thiện T đã thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thu hồi nợ không đủ khoản nợ nói trên thì ông Thạch Hoàng Thiện T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi hết khoản vay đã ký theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17394/24MN/HĐTD ngày 15/05/2024.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Thạch Hoàng Thiện T phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H được chấp nhận nên ông Thạch Hoàng Thiện T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp trước đây.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 274; Điều 275; Điều 292; Điều 295; Điều 317; Điều Điều 299; Điều 320; Điều 323; Điều 324; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H:

2. Buộc ông Thạch Hoàng Thiện T phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền 1.428.013.231đ (một tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu không trăm mười ba nghìn hai trăm hai mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc là 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) và tiền lãi tính tới ngày xét xử là 128.013.231đ (một trăm hai mươi tám triệu không trăm mười ba nghìn hai trăm ba mươi mốt đồng).

Trường hợp ông Thạch Hoàng Thiện T không trả được khoản nợ nói trên thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 13828/24MN/HĐBĐ ngày 15/05/2024 để thu hồi nợ, cụ thể: Quyền sử dụng nhà và đất tại 6/1 Nguyễn Đình C, tổ 4 (nay là tổ 5), phường Tây S, thành phố P, tỉnh G thuộc thửa số: 34, tờ bản đồ số: 76, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 657080, số vào sổ cấp GCN: H3842 2483/QĐ-UBND (TP) do UBND thành phố P cấp ngày 13/12/2007 được chỉnh lý sang tên cho ông Thạch Hoàng Thiện T ngày 07/5/2024.

(Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/3/2025).

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thu hồi nợ không đủ khoản nợ nói trên thì ông Thạch Hoàng Thiện T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi hết khoản vay đã ký theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17394/24MN/HĐTD ngày 15/05/2024.

"*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án ông Thạch Hoàng Thiện T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi qúa hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17394/24MN/HĐTD ngày 15/5/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân*

hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Thạch Hoàng Thiện T phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Ông Thạch Hoàng Thiện T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 54.840.396đ (Năm mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Ngân hàng TMCP Phát triển TP. H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển TP. H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.149.085đ (Hai mươi sáu triệu một trăm bốn mươi chín nghìn không trăm tám mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 000743 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh G giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Hồng